TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 162/2024/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 24 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 245/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Nguyễn H, sinh năm 1986; Địa chỉ: K T, phường H, quận C, TP ..

2. Bà Phạm Nguyễn Quỳnh C, sinh năm 1995: Địa chỉ: K T, phường H, quận C, TP .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn H và bà Phạm Nguyễn Quỳnh C đã thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn H và bà Phạm Nguyễn Quỳnh C có 01 con chung tên Nguyễn Thục N, sinh ngày 22/08/2021. Ly hôn, ông H và bà C đã thống nhất thỏa thuận giao con cho bà C trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hằng tháng, bắt đầu từ tháng 8/2024

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn H và bà Phạm Nguyễn Quỳnh C mỗi người chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn H và bà Phạm Nguyễn Quỳnh C thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 73/2021, ngày 31/5/2021 của UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng).

- Về con chung: Ông H và bà C có 01 con chung tên Nguyễn Thục N, sinh ngày 22/08/2021. Ly hôn, ông H và bà C đã thống nhất thỏa thuận giao con cho bà C trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hằng tháng, bắt đầu từ tháng 8/2024

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu khoản lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn H và bà Phạm Nguyễn Quỳnh C mỗi người chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông H và bà C đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ theo biên lai thu số 0001714 ngày 08/7/2024, ông H và bà C đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bàng